

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-PT
Ngày: 06-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông; Ông Phạm Văn Tỉnh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Yên Nhi - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Lê Thị Kim L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2019/HS-ST ngày 26-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Thị Kim L (KĐ), sinh năm 1963 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp BT 3, xã BT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị B (chết); chồng Huỳnh Văn H; tiền án; không; tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 264/QĐ-XPHC ngày 05/9/2018 của Công an huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”; nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2012/HSST ngày 02/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 22/01/2014; bị cáo tại ngoại.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông luật sư Nguyễn Nghệ A - Văn phòng Luật sư Nguyễn Nghệ A thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre.

(Tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/6/2019, sau khi đã có uống rượu, Lê Thị Kim L đi ngang nhà ông Huỳnh Hữu N ở cùng ấp BT 3, xã BT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre để tìm con chó. Khi đến nơi, L thấy ông N đang ngồi uống rượu tại nhà với ông Nguyễn Văn V và ông Nguyễn Thanh H, L kêu con chó về nhưng không được nên L lấy thau nhôm ném con chó đang nằm ở thềm ba nhà ông N làm con chó chạy chui vào gầm giường trốn. Lúc này, L chửi lớn tiếng rồi đi vào nhà ông N cầm khúc cây trở qua

ném về hướng bà Nguyễn Thị Hồng G (vợ ông N) đang ngồi cạo hạt điều trên giường. Thấy vậy, ông N đi lại ôm vật L té ngã xuống đất làm môi L bị chảy máu, ông H và ông V can ngăn và đưa L về nhà. Sau đó, ông N sợ L tiếp tục gây chuyện nên nghỉ uống rượu và cùng vợ đi đến nhà ông Huỳnh Minh Nhân để tránh L, còn ông V và ông H đi về nhà. Khi vợ chồng ông N bỏ đi, L cầm lấy 01 cây búa đi từ nhà của mình đến nhà ông N và mở cửa trước đi vào bên trong, dùng búa đập vào 01 ti vi hiệu Sony 48 inch; 01 tủ kính gắn khung nhôm, 01 thùng loa hiệu HTV, 01 thùng loa hiệu Nanomax, 01 thùng loa hiệu SUB PA 3000SW và 01 tủ lạnh hiệu Aqua làm hư hỏng. Trong lúc đập phá tài sản, L làm rớt lưỡi búa lại hiện trường, còn cán búa thì L cầm về nhà cất giấu.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 71a/KL-HĐĐG ngày 25/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện BD xác định: 01 ti vi hiệu Sony 48 inch, màu đen màn hình phẳng, model KDL48650D (bị hư hỏng hoàn toàn). Giá trị thiệt hại tại thời điểm xảy ra là 9.000.000 đồng; 01 tủ kính có kích thước 73cm x 52cm x 90cm, có 03 ngăn (bị hư hỏng phần kính và khung sườn của tủ, sửa chữa được). Giá trị phần thiệt hại tại thời điểm xảy ra là 550.000 đồng; 01 thùng loa hiệu HTV Audio, có kích thước 30cm x 20cm (bị hư hỏng hoàn toàn). Giá trị thiệt hại tại thời điểm xảy ra là 1.710.000 đồng; 01 thùng loa hiệu Nanomax, bị thủng mặt ngoài, kích thước phần thùng 03cm x 05cm (còn sử dụng được). Giá trị phần thiệt hại tại thời điểm xảy ra là 570.000 đồng; 01 tủ lạnh hiệu Aqua, dung tích 180 lít (bị móp và thủng phần cửa trên, cửa dưới và mặt hong bên trái, sửa chữa được). Giá trị phần hư hỏng tại thời điểm xảy ra trị giá 1.170.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 13.160.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2019/HS-ST ngày 26-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện BD đã tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim L phạm “Tội hủy hoại tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim L 01 (một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án; Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/12/2019, bị cáo Lê Thị Kim L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội đúng theo nội dung bản án sơ thẩm đã xác định.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim L 01 (một) năm tù về “Tội hủy hoại tài sản”.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh và điều khoản mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tài sản bị hủy hoại có giá trị không lớn; bị hại có lỗi làm cho bị cáo bị kích động về mặt tinh thần dẫn đến hành vi đập phá tài sản của bị hại; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do nhận thức kém.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào hành vi của bị cáo Lê Thị Kim L sau khi uống rượu, đã có hành vi gây sự và dùng búa đập phá tài sản của ông N gây hư hỏng gồm: 01 ti vi hiệu Sony 48 inch; một phần 01 tủ kính gắn khung nhôm, 01 thùng loa hiệu HTV; 01 thùng loa hiệu Nanomax; 01 thùng loa hiệu SUB PA 3000SW và 01 tủ lạnh hiệu Aqua. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại theo kết luận định giá là 13.160.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo L là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải nên đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại để xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đồng thời, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án kết án về tội cố ý gây thương tích (đã xóa án tích) và bị Công an huyện BD xử phạt hành chính về hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác nhưng bị cáo vẫn không chịu cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội. Đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà người bào chữa trình bày rằng: bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn và bị hại cũng có lỗi làm cho bị cáo bị kích động về mặt tinh thần dẫn đến hành vi đập phá tài sản. Xét thấy, mặc dù tổng giá trị tài sản bị hủy hoại là 13.160.000 đồng là thuộc trường hợp thiệt hại có giá trị không lớn, song xét về điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình của bị hại thì thiệt hại về tài sản như đã nêu trên là không nhỏ đối với gia cảnh của bị hại. Đối với tình tiết bị hại có lỗi làm cho bị cáo kích động về mặt tinh thần dẫn đến việc đập phá tài sản thì bị cáo cũng không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này, bởi lẽ: sự việc ôm vật với nhau đã kết thúc, những người làm chứng đã đưa bị cáo về nhà và vợ chồng bị hại đã đóng cửa nhà đi tránh mặt bị cáo ở nơi khác, nhưng bị cáo lại tiếp tục tìm kiếm hung khí quay qua nhà bị hại đập phá tài sản trong khi gia đình bị hại không có ai ở nhà thì không thuộc trường hợp bị kích động về mặt tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại. Vì vậy, các tình tiết giảm nhẹ mà Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu ra là không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo và đề nghị của người bào chữa.

[3] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và hậu quả của vụ án nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim L 01 (một) năm tù về “Tội hủy hoại tài sản”; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Lê Thị Kim L phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện BĐ (3b);
- Công an và VKSND huyện BĐ (2b);
- Chi cục THADS huyện BĐ (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- UBND xã BT (1b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Quang Sơn